

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO THI GK2 - TOÁN, VĂN KHỐI 10
(Lưu ý: Chỉ hiển thị những hs có thay đổi điểm. Hs tô sai SBD, mã đề không được hoàn tiền PK)

Điểm Văn trước PK	Điểm Văn Sau PK	Điểm Toán trước pk	Điểm Toán Sau pk	Ghi chú	Mã định danh Bộ GD&ĐT
6		6.75	7.3	Thay đổi điểm, tô mờ	0117954932
5.5	5.8	7.25		Thay đổi điểm	0117724170
7.3	7.5	8.25		Thay đổi điểm	0143618402
7.3		8.25		Tô sai SBD	0143618439
7.3		9	9.5	Thay đổi điểm, tô mờ	2631659991
6.3	6.5	5.35		Thay đổi điểm	0117999906
8.3		8.5	9	Thay đổi điểm, tô mờ	0117999912
6.8	7	4.25		Thay đổi điểm	0131149231
5.8	6.3	8		Thay đổi điểm	0117891988
5.8		5.5	6.5	Thay đổi điểm, tô mờ	0139950674
6.8	7	9		Thay đổi điểm	0117888970
6		7.75	8.3	Thay đổi điểm, tô mờ	0150806423
8.8		10		Tô sai SBD	0117891500
8.5		7.25	8.3	Thay đổi điểm, tô mờ	0131149245
7.5		7.75	8.3	Thay đổi điểm, tô mờ	0143618707
6.5		5.75		Tô sai SBD	0143618710
7.5		8	8.5	Thay đổi điểm, tô mờ	0150545184
7		4		Tô sai SBD	0117944580
7.8		6.6	6.9	Thay đổi điểm, tô mờ	0117891580
8.5		8		Viết sai, Tô Sai SBD	0143618793
7.5		6.85		Ko tô SBD, Mã đề	0143618794
7.3		8		Tô sai mã đề	0118109422
8		7.75	8.3	Thay đổi điểm, tô mờ	0117723954
7.5	7.8	8		Thay đổi điểm	0131149272

6.5		3.25	6	Thay đổi điểm, tô mờ, phiếu lệch	0117999974
7		3.85		Tô sai SBD	0118000869
8	8.3	8.5		Thay đổi điểm	0143618848
6.3		4.35		Tô sai SBD	0143618872
6		6.75	7.3	Thay đổi điểm, tô mờ	0143618882
7		9.5	10	Thay đổi điểm, tô mờ	0131149284
7.5		4.85		Tô sai SBD	0143618892
6.3	6.5	6.75		Thay đổi điểm	0117724061
6		5.6	6.1	Thay đổi điểm, tô mờ	0143618910
5		8.25	8.8	Thay đổi điểm, tô mờ	0117775084
5.8		7.25		Viết sai, Tô Sai SBD	0139950705
5.5	6	8.5		Thay đổi điểm	0150545010
7		6.75		Ko tô SBD	0117723664
6		6.75	7.3	Thay đổi điểm, tô mờ	0131149317
6		5		Tô sai SBD	0143619137
5.5		6		Tô sai SBD	0117724052
5.8		3.6	8	Thay đổi điểm, tô mờ, phiếu lệch	0139950708